

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG HẢI  
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 103/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 15 - 7 - 2024  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tăng Giàu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Hoàng

Ông Nguyễn Văn Tịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 47/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hồ Hoàng T, sinh năm 1984; cư trú tại Tổ B, khóm H, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Chị Tô Thị T1, sinh năm 1987; cư trú tại ấp D, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/12/2023 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn anh Hồ Hoàng T trình bày:

Về hôn nhân: Anh Hồ Hoàng T và chị Tô Thị T1 sống chung vào khoảng năm 2009, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau đó, vợ chồng anh chị có đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, thời gian đầu chung sống với nhau thì vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng sau này hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng và không còn hạnh phúc. Hiện tại anh chị không còn sống chung khoảng trên 10 năm. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không

còn hạnh phúc, vợ chồng cũng không thể hàn gắn lại được anh T cũng không còn tình cảm gì với chị T1 nên anh yêu cầu ly hôn với chị Tô Thị T1.

Về con chung: Anh Hồ Hoàng T thống nhất xác định có 01 người con chung tên Hồ Thị Mỹ K, sinh ngày 15/10/2009, hiện tại đang sống với chị T1, khi ly hôn anh đồng ý giao cháu K cho chị T1 tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con. Anh T2 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ: Anh Hồ Hoàng T xác định không có tài sản chung, anh chị không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

*Đối với bị đơn chị Tô Thị T1:* Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời khai.

*Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:*

*Về thủ tục tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của các đương sự nguyên đơn anh T đúng theo quy định pháp luật. Bị đơn chị T1 chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70 và 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, 35, 39, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Hồ Hoàng T đối với chị Tô Thị T1; về con chung: Giao người con chung tên Hồ Thị Mỹ K, sinh ngày 15/10/2009, hiện tại đang sống với chị T1 cho chị T1 tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về tài sản chung và nợ: Không có nên không xem xét. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm anh Hồ Hoàng T phải chịu 300.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Hồ Hoàng T yêu cầu ly hôn với chị Tô Thị T1 và giao người con chung cho chị T1 tiếp tục nuôi dưỡng. Bị đơn chị Tô Thị T1, cư trú tại huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu, nên đây là vụ án dân sự về tranh chấp ly hôn, nuôi con và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Anh Hồ Hoàng T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và được Tòa án chấp nhận; chị Tô Thị T1 đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa nhưng

vắng mặt lần thứ hai, căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, các điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T và chị T1.

[4] Về nội dung: Anh Hồ Hoàng T và chị Tô Thị T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật. Nên hôn nhân giữa anh T và chị T1 là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Hoàng T yêu cầu ly hôn với chị Tô Thị T1. Hội đồng xét xử xét thấy: Anh T2 xác định quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm, không hàn gắn được. Mục đích hôn nhân là để tạo dựng gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải yêu thương, quý trọng và chăm sóc lẫn nhau, nhưng trong thời gian chung sống anh T2 và chị T1 phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống gia đình luôn căng thẳng không hàn gắn được, hiện tại anh T2 và chị T1 không còn sống chung, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Hồ Hoàng T đối với chị Tô Thị T1.

[6] Về con chung: Anh Hồ Hoàng T xác định anh T và chị T1 có 01 người con chung tên Hồ Thị Mỹ K, sinh ngày 15/10/2009, hiện tại đang sống với chị T1, khi ly hôn anh đồng ý giao cháu K cho chị T1 tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hội đồng xét xử xét thấy, từ lúc vợ chồng anh chị không còn sống chung đến nay thì cháu Hồ Thị Mỹ K do chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con nên giao cháu K cho chị T1 tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hồ Hoàng T không đặt ra nên không xem xét.

[7] Về tài sản chung và nợ: Anh Hồ Hoàng T xác định, anh chị không có tài sản chung và cũng không nợ ai, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Hồ Hoàng T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về các vấn đề có liên quan đến vụ án là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; các điểm a, b khoản 1 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 các điểm a, b khoản 1 Điều 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Hồ Hoàng T đối với chị Tô Thị T1.

2. Về con chung: Giao người con chung tên Hồ Thị Mỹ K, sinh ngày 15/10/2009 cho chị Tô Thị T1 tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, hiện tại cháu Hồ Thị Mỹ K đang sống với chị Tô Thị T1 nên giữ nguyên. Anh Hồ Hoàng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ: Không có nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Anh Hồ Hoàng T phải chịu 300.000 đồng. Anh T2 đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009933 ngày 29 tháng 01 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí toàn bộ số tiền nêu trên.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Anh Hồ Hoàng T và chị Tô Thị T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đông Hải;
- CCTHADS huyện Đông Hải;
- UBND thị trấn An Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Tăng Giàu**

